TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH S**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Bá Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh S xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 13/4/2020 đối với bị cáo:

Lường Văn D, sinh năm 2000 tại huyện V, tỉnh S; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Y, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn K (Đã chết), con bà Vì Thị L (Đã chết), Bố dượng Lường Văn S, sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019, đến nay có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Bích Liên – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1998. Trú tại: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/12/2019 Lường Văn D đang ở nhà thì có Hoàng Văn L, trú tại bản P, xã L, huyện Y, tỉnh S điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE, biển kiểm soát 26N1 – 025.69 đến ăn cơm, uống rượu và ở L nhà D chơi. Đến khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019 D mượn chiếc máy của Hoàng Văn L, L đồng ý. Khi mượn được xe máy, Lường Văn D mang theo số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) một mình điều khiển xe máy từ nhà đến bản Keo Lôm – Lào, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ một mình. Qua trao đổi D mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói nilon màu hồng bên trong có 08 viên Hồng phiến (Methamphetamine) với giá 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi mua được gói Methamphetamine, D cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy quay về theo đường cũ. Khi đi đến bản Kim Chung 3, xã P, huyện Y, tỉnh S, Lường Văn D dừng xe máy L định nhặt vỏ hợp sữa cạnh đường để bóc lấy lớp giấy bạc bên trong dùng làm công cụ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Y và Đồn biên phòng C phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 08 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine do Lường Văn D đang cầm trên tay trái tự giác giao nộp cho tổ công tác; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26N1 – 025.69.

Ngày 26/12/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Y phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh S tiến hành mở niêm phong và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Lường Văn D. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 08 viên nén hình tròn, màu hồng trong gói nilon màu hồng được khối lượng là 0,82 gam. Tiến hành lấy toàn bộ 08 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,82 gam làm mẫu giám định, ký hiệu là D.

Ngày 30/12/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S có kết luận giám định số 125, Kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu D là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,82 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,82 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra chiếc xe máy HONDA-WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26N1 – 025.69 mà Lường Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Xác định chiếc xe máy trên là của thuộc sở hữu của Hoàng Văn L, việc D mượn xe máy của L đi mua ma túy, L hoàn toàn không biết. Tại phiên Tòa Hoàng Văn L đề nghị Hội đồng xét xử trả L chiếc máy trên và L không đề nghị bị cáo Lường Văn D phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSYC ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh S truy tố Lường Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lường Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn D từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lường Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/12/2019 gồm: 01 phong bì được niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng". Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 034402, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và người bị bắt; 01 phong bì giấy mầu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, có khối lượng là 0,50 gam của Lường Văn D – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/12/2019 tại xã P, huyện Y, tỉnh S. Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 000129, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả cho Hoàng Văn L: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26N1 – 025.69, số máy 5449413, số khung 449291, tình trạng xe: Không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có chìa khóa và giấy tờ kèm theo, cánh yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo Lường Văn D thuộc diện hộ nghèo căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số Methamphetamine của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Y thu giữ có nguồn gốc là bị cáo mua của người người đàn ông dân tộc Mông (D không biết tên, địa chỉ), mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Văn D do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh S lập hồi 19 giờ 30 phút, ngày 25/12/2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 125, ngày 30/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Lường Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 25/12/2019 bị cáo Lường Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,82 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hồi đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lường Văn D là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lường Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/12/2019 gồm: 01 phong bì được niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng". Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 034402, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và người bị bắt; 01 phong bì giấy mầu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, có khối lượng là 0,50 gam của Lường Văn D – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/12/2019 tại xã P, huyện Y, tỉnh S. Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 000129, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26N1 – 025.69, số máy 5449413, số khung 449291, tình trạng xe: Không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có chìa khóa và giấy tờ kèm theo, cánh yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng mà Lường Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình tra và tại phiên Tòa xác định chiếc xe máy trên là của thuộc sở hữu của Hoàng Văn L, việc D mượn xe máy của L đi mua ma túy, L hoàn toàn không biết. Tại phiên Tòa Hoàng Văn L đề nghị Hội đồng xét xử trả L chiếc máy trên và L không đề nghị bị cáo Lường Văn D phải bồi thường gì.Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn L, không liên quan đến hành vi phạm tội của nên cần tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn L.

[6] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người bán ma túy cho Lường Văn D theo lời khai của D là một người đàn ông dân tộc Mông, D không biết tên, địa chỉ. Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy (Methamphetamine) thuộc nước CHDCND Lào nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ nên không đề cập đến việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lường Văn D - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/12/2019 gồm: 01 phong bì được niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng". Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 034402, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và người bị bắt; 01 phong bì giấy mầu trắng niêm phong, mặt trước ghi: "Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định, thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu D, có khối lượng là 0,50 gam của Lường Văn D – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/12/2019 tại xã P, huyện Y, tỉnh S. Mặt sau phong bì được niêm phong bằng 01 giấy niêm phong, số 000129, trên bề mặt có hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, tỉnh S và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả cho Hoàng Văn L: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 26N1 – 025.69, số máy 5449413, số khung 449291, tình trạng xe: Không có gương chiếu hậu, không có hộp xích, không có chìa khóa và giấy tờ kèm theo, cánh yếm bên phải bị vỡ, xe đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn D.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh S;
- VKSND tỉnh S;
- Sở Tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường